TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 14 – ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **28**/2025/HS-ST
Ngày 09/9/2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 14, TỈNH ĐẮK LẮK

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Diễm Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Ngọc Trưng và bà Đỗ Thị Hải.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Bích Ngân– Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 14, tỉnh Đắk Lắk.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 14, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:*** Bà Hoàng Thị Vi Phương- Kiểm sát viên.

Ngày 09/9/2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân (TAND) khu vực 14, tỉnh Đắk Lắk mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 03/2025/HSST ngày 15 tháng 7 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2025/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 8 năm 2025; đối với bị cáo:

Lê Văn Ấ, sinh ngày 10/4/1975, tại tỉnh Phú Yên (nay là tỉnh Đắk Lắk); Nơi cư trú: thôn Q, xã T, tỉnh Đắk Lắk; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Nông; Trình độ văn hóa (học vấn): 3/12; Con ông: Lê Văn N, sinh năm 1935 và bà: Võ Thị T, sinh năm 1936; Vợ: Đỗ Thị Minh T1, sinh năm 1978; Có 03 người con, lớn nhất sinh năm 1996, nhỏ nhất sinh năm 2006; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

* *Người bào chữa cho bị cáo Lê Văn Ấ:* Ông Trần Văn X - Luật sư Văn phòng L thuộc Đoàn Luật sư tỉnh P. Địa chỉ: D N, phường T, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

- *Bị hại:* Ông Trần Nguyễn H, sinh năm 1983. Trú tại: thôn T, xã Ô, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

* *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại Trần Nguyễn H*: Bà Trần Thị Như T2 - Luật sư Văn phòng L1 thuộc Đoàn Luật sư tỉnh P. Địa chỉ: C N, phường T, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

* *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Võ Thị H1, sinh năm 1987. Trú tại: thôn T, xã Ô, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt (có đơn xét xử vắng mặt).

* *Người làm chứng:*

1. Trần Thị Diễm H2, sinh năm 1997. Trú tại: thôn T, xã Ô, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

2. Lê Văn K, sinh năm 1980. Trú tại: thôn Q, xã T, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

3. Nguyễn Ngọc Q, sinh năm 1982. Trú tại: thôn Q, xã T, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

4. Nguyễn Văn P, sinh năm 1983. Trú tại: thôn Q, xã T, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

5. Phan S, sinh năm 1980. Trú tại: thôn Q, xã T, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

6. Nguyễn Văn T3, sinh năm 1985. Trú tại: thôn Q, xã T, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

7. Trần Nguyên N1, sinh năm 1974. Trú tại: thôn T, xã Ô, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

8. Phạm T4, sinh năm 1987. Trú tại: thôn Q, xã T, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 14 tháng 9 năm 2024, Lê Văn Ấ cùng Lê Văn K (là em ruột Ấ), Nguyễn Ngọc Q, Phạm T4, Phan S, Nguyễn Văn T3, Nguyễn Văn P đến quán N2 thuộc thôn T, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên (nay là thôn T, xã Ô, tỉnh Đắk Lắk) để nhậu. Tại đây, có Trần Nguyễn H và Trần Nguyên N1 đang chơi bida. Đến khoảng 12 giờ 40 phút, H và N1 nghỉ chơi bida thì Lê Văn Ấ và Nguyễn Văn T3 vào chơi bida, còn K, Q, T4, S, P đang ngồi nhậu. Lúc này, H đến khu vực H ngồi trước đó để tìm gói thuốc lá và H hỏi "thuốc lá tao bỏ đây đâu mất" thì K nói "thuốc coi ở đâu chứ không có ở đây" lúc này H và K cãi nhau về việc này và thách thức đánh nhau. Bực tức nên H đi đến khu vực gần bếp của quán Miền Q1 lấy hai chai bia Quy Nhơn cầm trên hai tay đi đến vị trí K đang ngồi nhậu, thấy vậy Ất nghĩ H định đánh K nên Ấ liền cầm cây cơ bida bằng gỗ tròn dài khoảng 1,5 mét cứng, chắc trên tay phải tiến đến dùng phần đuôi cơ đánh ngang một cái hướng từ phải sang trái trúng vùng bàn tay trái của H đang cầm chai bia giơ lên cao và trúng vào vùng đầu bên trái của H gây thương tích, đồng thời làm cơ bi da bị gãy thành hai khúc. Hạ được mọi người đưa đến Bệnh viện điều trị thương tích.

Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 535/KLTTCT-PYPY ngày 18/12/2024 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh P (cũ) kết luận: Tỷ lệ thương tích của Trần Nguyễn H tại thời điểm giám định là 38%. Vật tác động: Vật tày.

Tại Bản kết luận giám định bổ sung tổn thương cơ thể trên người sống số 221/KLTTCT-PYPY ngày 26/6/2025 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh P (cũ) kết luận: Tỷ lệ thương tích của Trần Nguyễn H tại thời điểm giám định là 03%, đánh giá phần giảm thính lực tai trái. Tổng tỷ lệ thương tích qua hai lần giám định ngày 03/12/2024 và ngày 20/6/2025 của nạn nhân Trần Nguyễn H là 40%, áp dụng phương pháp cộng tại thông tư.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 65/KL-HĐĐGTS ngày 18/10/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện T, tỉnh Phú Yên (cũ) kết luận: 01 cây cơ bida làm bằng gỗ tròn có giá trị 100.000 đồng; 01 vỏ chai bia Quy Nhơn có giá trị 5.000 đồng, tổng trị giá là 105.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 02/CT-VKSKV14 ngày 14/7/2025 của Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) khu vực 14, tỉnh Đắk Lắk truy tố bị cáo Lê Văn Ấ về tội Cố ý gây thương tích theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa:

- Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã truy tố, tuy nhiên bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) xem xét vì bị cáo không chủ ý đánh vào đầu của bị hại, chỉ vì thấy bị hại cầm chai bia lên muốn đánh em ruột bị cáo nên bị cáo dùng cây cơ bida đánh vào tay đang cầm chai bia bị hại nên trúng vào phần đầu bị hại; Mong HĐXX xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

- Bị hại Trần Nguyễn H khai về tình tiết vụ án cơ bản như nội dung Cáo trạng mà Kiểm sát viên công bố là đúng. Bị hại cho rằng bị cáo đánh 2 cái vào người bị hại chứ không phải một cái như bị cáo khai đề nghị HĐXX xem xét xử phạt bị cáo theo đúng quy định của pháp luật. Về phần trách nhiệm dân sự: Theo đơn yêu cầu bồi thường bị hại nộp tại giai đoạn điều tra, bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường các khoản chi phí với tổng số tiền 167.340.000 đồng. Tại phiên tòa bị hại yêu cầu bồi thường thêm khoản chi phí tiền thuốc, chữa trị tại Bệnh viện Đ là 3.601.000đ, nên tổng số tiền bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường là 170.941.000 đồng. Bị hại đã bồi thường 15.000.000 đồng nên phải bồi thường số tiền còn lại 155.941.000 đồng.

- Những người làm chứng có mặt tại phiên tòa gồm ông Nguyễn Ngọc Q, Nguyễn Văn P, Phan S, Nguyễn Văn T3 khai về tình tiết vụ án như nội dung Cáo trạng mà Kiểm sát viên công bố là đúng. Khẳng định bị cáo Lê Văn Ấ dùng cây cơ bida đánh một cái trúng vào vùng tay trái và vùng đầu bên trái gây thương tích cho bị hại Trần Nguyễn Hạ .

- Đại diện Viện kiểm sát thực hiện quyền công tố phát biểu luận tội, vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng. Sau khi phân tích hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Lê Văn Ấ phạm tội Cố ý gây thương tích.

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 BLHS; xử phạt bị cáo Lê Văn Ấ từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 BLHS; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự (BLTTHS), đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 (một) ngọn cơ bida làm bằng gỗ tròn dài 72cm; đầu cơ có đường kính 1,1cm; cổ ngọn có đường kính 2,1cm, có gắn bulong bằng kim loại dài 2cm, đường kính 0,8cm; 01 (một) đuôi cơ bida làm

bằng gỗ tròn dài 70cm; cổ chuỗi có đường kính 2,1cm; đuôi cơ có đường kính 3cm, có gắn đế cao su.

- Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 584, 585, 586, 590 của Bộ luật dân sự và Điều 7 Nghị quyết 02 ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán TAND tối cao, đề nghị HĐXX buộc bị cáo phải bồi thường các khoản chi phí hợp lý cho bị hại gồm: Chi phí điều trị có hóa đơn: 12.586.659 đồng; Chi phí đi lại đi điều trị, đi giám định: 4.450.000 đồng; Chi phí bồi dưỡng sức khỏe: 07 ngày (14/9/2024 đến 20/9/2024) và 01 ngày (07/10/2024) x (lương tối thiểu vùng III: 26 ngày) là 8 ngày x148.500 đồng = 1.188.000 đồng; Chi phí phục hồi sức khỏe: 10.000.000 đồng; Tiền mất thu nhập người bệnh do nằm viện (ngày công lao động nằm viện và giảm sút): chấp nhận yêu cầu bị hại 04 tháng 07 ngày x 300.000 đồng/ngày = 38.100.000 đồng; công người nuôi bệnh 07 ngày (7 ngày nằm viện) x 300.000 đồng = 2.100.000 đồng; Tiền tổn thất tinh thần chấp nhận mức 20 tháng lương cơ sở x2.340.000= 46.800.000 đồng.

Tổng cộng, bị cáo Lê Văn Ấ bồi thường cho bị hại Trần Nguyễn H là 115.224.659 đồng. Bị cáo Ấ đã bồi thường 15.000.000 đồng, còn phải tiếp tục bồi thường 100.224.659 đồng.

- *Người bào chữa cho bị cáo Lê Văn Ấ trình bày quan điểm bào chữa như sau:* Thống nhất tội danh theo Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt đề nghị HĐXX xem xét nguyên nhân xảy ra vụ án bị hại cũng có một phần lỗi do bị hại là người gây sự trước, chính bị hại là người có hành vi cầm chai bia trên tay giơ lên ngang tai để đi đến đánh em ruột của bị cáo, vì sợ ảnh hưởng đến sức khỏe, tính mạng của em ruột bị cáo nên bị cáo cầm cây cơ bida trên tay đánh vào tay đang cầm chai bia của bị hại, do đó đề nghị HĐXX áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "phạm tội trong trường hợp vượt quá yêu cầu của tình thế cấp thiết" quy định tại điểm d khoản 1 Điều 51 BLHS cho bị cáo, mặt khác bị cáo chỉ mới học tới lớp 3, không biết đọc, viết nên đề nghị áp dụng tình tiết "phạm tội do lạc hậu" quy định tại điểm m khoản 1 Điều 51 BLHS cho bị cáo; mặt khác, sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo cũng đã bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nên đề nghị HĐXX áp dụng Điều 54 BLHS theo như đề nghị của Kiểm sát viên áp dụng mức hình phạt thấp nhất cho bị cáo. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Cơ bản thống nhất như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, tuy nhiên đề nghị HĐXX xem xét các khoản chi phí phù hợp, có hóa đơn chứng từ và đúng quy định để có mức bồi thường thỏa đáng.

- *Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho bị hại Trần Nguyễn H trình bày quan điểm bảo vệ như sau:* Thống nhất tội danh theo Cáo trạng truy tố; không chấp nhận đề nghị của Luật sư bào chữa cho bị cáo về việc áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm d, điểm m khoản 1 Điều 51 BLHS. Đề nghị HĐXX xem xét mức hình phạt cho bị cáo theo quy định pháp luật. Về trách nhiệm dân sự đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bị hại về các

khoản chi phí bồi thường, buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại tổng số tiền là 170.941.000 đồng.

* Trong phần đối đáp, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm luận tội.

* Lời nói sau cùng bị cáo trình bày: mong HĐXX xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy như sau:

[1] Các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với vật chứng thu giữ, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác; các lời khai này đều đã được Cơ quan điều tra thu thập theo đúng trình tự thủ tục do Bộ luật tố tụng hình sự quy định và đảm bảo các thuộc tính của chứng cứ, cùng với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Vì vậy, HĐXX đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 12 giờ 40 phút ngày 14/9/2024, tại thôn T, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên (nay là thôn T, xã Ô, tỉnh Đắk Lắk) Lê Văn Ấ có hành vi dùng cây cơ bida cứng chắc (là hung khí nguy hiểm) đánh trúng vùng bàn tay trái và vùng đầu bên trái của anh Trần Nguyễn H gây thương tích với tỷ lệ 40%.

Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 của BLHS. Do đó, Cáo trạng số 02/CT-VKSKV14 ngày 14/7/2025 của VKSND khu vực 14, tỉnh Đắk Lắk truy tố bị cáo về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm c khoản 3 Điều 134 của BLHS là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm hại đến sức khỏe của người khác mà còn ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, giữa bị cáo với bị hại không có mâu thuẫn gì, chỉ vì xích mích nhỏ giữa bị hại với em ruột bị cáo mà khi thấy bị hại cầm chai bia giơ lên cao đi về phía em ruột bị cáo, chỉ vì nghĩ rằng bị hại đánh em ruột bị cáo mà bị cáo sử dụng cây cơ bida để làm hung khí đánh vào vùng tay, vùng đầu bị hại gây thương tích trong khi bị cáo có nhiều biện pháp, cách thức để khuyên can, ngăn cản hai bên, bị cáo nhận thức được tính chất nguy hiểm của hành vi là trái pháp luật và có thể gây nguy hiểm đến tính mạng, sức khoẻ của người khác nhưng vẫn bất chấp thực hiện nên cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, hành vi và hậu quả xảy ra, cách ly bị

cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, xét trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tự nguyện bồi thường cho bị hại 15.000.000đ; bị cáo được Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã A (cũ) tặng giấy khen có thành tích xuất sắc trong công tác đảm bảo An ninh trật tự trong dịp Tết nguyên đán năm 2024 nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS cho bị cáo. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 BLHS, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nên áp dụng Điều 54 BLHS cho bị cáo, xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt thì cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội, để bị cáo thấy được tính khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo. Đối với đề nghị của người bào chữa cho bị cáo về việc áp dụng điểm d khoản 1 Điều 51 BLHS "phạm tội trong trường hợp vượt quá yêu cầu của tình thế cấp thiết" và điểm m khoản 1 Điều 51 BLHS "Phạm tội do lạc hậu", HĐXX thấy: Khi bị hại H cầm chai bia trên tay giơ lên cao đi về phía em ruột bị cáo là Lê Văn K thì với khoảng cách vẫn được coi là an toàn và bị cáo còn có đủ không gian, thời gian để lựa chọn nhiều biện pháp khác để ngăn chặn hành vi của bị hại chứ không phải không còn cách nào khác là phải có hành động gây một thiệt hại nhỏ hơn thiệt hại cần ngăn chặn mà bản thân bị cáo lại lựa chọn phương án dùng cây cơ bi da đánh trực tiếp vào người bị hại gây thương tích. Bản thân bị cáo tuy chỉ mới học hết lớp 3 nhưng bị cáo vẫn có khả năng nhận thức hành vi. Nếu bị cáo thật sự có nhận thức lạc hậu thì rõ ràng nhận thức đó không thể điều khiển bị cáo thực hiện hành vi phạm tội như vậy. Nên xác định lý do vì trình độ học vấn thấp dẫn đến nhận thức lạc hậu là không chính xác nên không có căn cứ chấp nhận đề nghị của Luật sư về áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm d, điểm m khoản 1 Điều 51 BLHS cho bị cáo.

Đối với Lê Văn Á dùng cây cơ bida đánh vỡ chai bia và làm gãy cây cơ bida của chị Võ Thị H1 trị giá 105.000 đồng không đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Cơ quan điều tra không xử lý là có căn cứ.

[3] Về vật chứng vụ án: Đối với 01 (một) ngọn cơ bida làm bằng gỗ tròn dài 72cm; đầu cơ có đường kính 1,1cm; cổ ngọn có đường kính 2,1cm, có gắn bulong bằng kim loại dài 2cm, đường kính 0,8cm; 01 (một) đuôi cơ bida làm bằng gỗ tròn dài 70cm; cổ chuỗi có đường kính 2,1cm; đuôi cơ có đường kính 3cm, có gắn đế cao su là công cụ bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu, tiêu huỷ.

[4] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Tại phiên tòa bị hại ông Trần Nguyễn H yêu cầu bị cáo bồi thường các khoản như sau:

- Chi phí cấp cứu, điều trị:

+ Tiền thuốc, chữa trị (có hóa đơn) tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh P: 1.381.000 đồng.

+ Tiền thuốc, chữa trị (có hóa đơn) tại BV Đ1: 14.810.000 đồng.

- Chi phí đi lại cấp cứu, điều trị, tái khám:

+ Xe taxi từ xã A - Bệnh viện Đa khoa tỉnh P: 250.000 đồng

+ Xe cấp cứu từ T - Bình Định: 1.700.000 đồng

+ Xe taxi từ Bình Định - xã A: 1.000.000 đồng

+ Xe taxi từ xã A - Bình Định (đợt 2): 1.000.000 đồng

+ Xe từ xã A - T (giám định): 500.000 đồng

Tổng chi phí đi lại: 4.450.000 đồng

- Chi phí bồi dưỡng sức khỏe: 15.000.000 đồng

- Công người nuôi trong thời gian điều trị và đưa đi tái khám:

+ 07 ngày ở bệnh viện: 07 ngày x 300.000đ/ngày = 2.100.000 đồng

+ 30 ngày sau ra Viện =30 ngày x300.000 đồng/ngày= 9.000.000 đồng

Tổng cộng: 11.100.000 đồng.

- Mất thu nhập do bị hại không lao động được: 300.000 đồng/ngày x30 ngày= 9.000.000 đồng/tháng x 06 tháng= 54.000.000 đồng.

- Tổn thất tinh thần: 30 tháng lương tối thiểu x2.340.000 đồng = 70.200.000 đồng.

Tổng cộng: 170.941.000 đồng.

Qua xem xét yêu cầu bồi thường các khoản thiệt hại của bị hại ông H, HĐXX chấp nhận những khoản thiệt hại hợp lý, thực tế và buộc bị cáo Ấ phải bồi thường cho ông H như sau:

- Chi phí điều trị có hóa đơn (tại bệnh viện Đ và bệnh viện Đ): 12.586.659 đồng.

- Chi phí đi lại đi điều trị, đi giám định: 4.450.000 đồng.

- Chi phí bồi dưỡng sức khỏe: 07 ngày (14/9/2024 đến 20/9/2024) và 01 ngày tái khám (07/10/2024) là 08 ngày x 148.500 đồng/ngày (lương tối thiểu vùng III : 26 ngày=148.500đ) = 1.188.000 đồng.

- Chi phí phục hồi sức khỏe: 10.000.000 đồng.

- Tiền mất thu nhập người bệnh do nằm viện (ngày công lao động nằm viện và giảm sút): Theo hồ sơ bệnh án và phiếu theo dõi điều trị từ khi nhập viện đến khi ra viện thì y lệnh điều trị là Chăm sóc cấp III: Theo thông tư 31/2021/TT-BYT ngày 28/12/2021 của Bộ Y quy định về hoạt động điều dưỡng trong bệnh viện thì người bệnh có thể vận động, đi lại không hạn chế và tự thực hiện được tất cả hoặc hầu hết các hoạt động cá nhân hằng ngày dưới sự hướng dẫn của điều dưỡng; mặt khác tình trạng người bệnh khi ra viện là bệnh ổn, tình trạng bệnh tỉnh, đỡ đau đầu, không liệt, sinh hiệu ổn nên cần chấp nhận tiền mất thu nhập ở

mức: 04 tháng 07 ngày x 300.000đ/ngày (07 ngày nằm viện và 04 tháng chưa lao động được do vết thương chưa ổn định) = 38.100.000 đồng.

- Công người nuôi bệnh 07 ngày (7 ngày nằm viện) x 300.000 đồng/ngày = 2.100.000 đồng

- Tiền tổn thất tinh thần chấp nhận mức 20 tháng lương cơ sở x 2.340.000 đồng/tháng = 46.800.000 đồng.

Tổng cộng các khoản thiệt hại của ông H là 115.224.659 đồng. Buộc bị cáo Lê Văn Ấ bồi thường bị hại Trần Nguyễn H là 115.224.659 đồng. Bị cáo Ấ đã bồi thường 15.000.000 đồng nên còn phải tiếp tục bồi thường 100.224.659 đồng.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của BLHS;

[1] Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn Ấ phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn Ấ 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

[2] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Áp dụng Điều 48 của BLHS; Điều Điều 584, 585, 586, 590 của Bộ luật Dân sự. Buộc bị cáo Lê Văn Ấ phải bồi thường cho bị hại Trần Nguyễn H số tiền 115.224.659đ *(Một trăm mười lăm triệu, hai trăm hai mươi bốn nghìn, sáu trăm năm mươi chín đồng)* về khoản thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm. Bị cáo Ấ đã bồi thường 15.000.000 đồng nên bị cáo Lê Văn Ấ còn phải tiếp tục bồi thường cho bị hại Trần Nguyễn H số tiền 100.224.659đ *(Một trăm triệu, hai trăm hai mươi bốn nghìn, sáu trăm năm mươi chín đồng).*

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

[3] Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS, khoản 2 Điều 106 BLTTHS; Tịch thu, tiêu hủy toàn bộ vật chứng sau: 01 (một) ngọn cơ bida làm bằng gỗ tròn dài 72cm; đầu cơ có đường kính 1,1cm; cổ ngọn có đường kính 2,1cm, có gắn bulong bằng kim loại dài 2cm, đường kính 0,8cm; 01 (một) đuôi cơ bida làm bằng gỗ tròn dài 70cm; cổ chuỗi có đường kính 2,1cm; đuôi cơ có đường kính 3cm, có gắn đế cao su;

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 22 tháng 4 năm 2025 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T và Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên (nay là Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ và Phòng thi hành án dân sự khu vực 14, tỉnh Đắk Lắk).

[4] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lê Văn Ấ phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 5.011.233đ *(Năm triệu không trăm mười một nghìn hai trăm ba mươi ba đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[5] Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận
- TAND tỉnh Đắk Lắk (1)
- VKSND khu vực 14- Đắk Lắk (1)
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (1)
- Cơ quan CSĐT CA tỉnh Đắk Lắk (1)
- Phòng THADS khu vực 14- Đắk Lắk (1);
- Phân trại TG khu vực 5-Trại TG số 2- Công an tỉnh Đắk Lắk (1)
- Bị cáo (1); Bị hại (1); Người có QLNVLQ (1);
- Lưu hồ sơ (2); Án Văn (1)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trần Thị Diễm Huyền